TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1260**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 1212/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đỗ Ngọc Q, sinh ngày 5/5/1986;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã X, thành phố Hà Nội.

- **Chị Bùi Thúy H**, sinh ngày 27/3/1989;

Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ C, tòa nhà C, khu đô thị D, đường G, tổ dân phố số F, phường X, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2014 tại UBND xã T, huyện C, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Q và chị H chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ 2021 đến nay. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, anh Q và chị H cùng thỏa thuận ly hôn. Anh Q và chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là: cháu Đỗ Ngọc M, sinh ngày 30/05/2014 và cháu Đỗ Anh H1, sinh ngày 27/11/2018. Anh Q và chị H thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thúy H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đỗ Ngọc M và cháu Đỗ Anh H1. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thúy H tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 14 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H.

- Về con chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là: cháu Đỗ Ngọc M, sinh ngày 30/05/2014 và cháu Đỗ Anh H1, sinh ngày 27/11/2018. Anh Q và chị H thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thúy H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đỗ Ngọc M và cháu Đỗ Anh H1. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/con/tháng kể từ tháng 8/2026 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Ngọc Q được quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung

không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đỗ Ngọc Q và chị Bùi Thúy H đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thúy H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0003998 ngày 14/8/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo